TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Phú;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Thu T, sinh năm: 1982; cư trú tại: Tổ 4, thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình C, sinh năm: 1981; cư trú tại: Tổ 4, thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Thu T trình bày thì: Bà T và ông Phạm Đình C kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng một thời gian rồi ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ bà có tình cảm với người bạn gái thân nên chửi bới, xúc phạm và đánh đập bà gây thương tích. Bà đã cho ông C nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông C vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng mất dần. Bà đã về nhà chị gái ở từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nay bà T xác định

không còn tình cảm vợ chồng với ông C, không thể tiếp tục chung sống với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Đình Tuấn T1, sinh ngày 24/9/2009; Phạm Đình Tuấn H, sinh ngày 10/9/2011 và Phạm Đình Tuấn D, sinh ngày 19/6/2014. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Phạm Đình Tuấn H và cháu Phạm Đình Tuấn D và giao cháu Phạm Đình Tuấn T1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên để ông C có trách nhiệm với con cái. Nếu Tòa án giao cả 03 con cho bà T nuôi dưỡng thì bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T tự thỏa thuận với ông C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Đình C trình bày thì: Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T như lời bà T trình bày về quan hệ hôn nhân là đúng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông nghe hàng xóm láng giềng nói bà T có quan hệ tình cảm với người bạn gái sống gần nhà nên ông có nghi ngờ và cấm cản vợ nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Thực tế ông không rõ giữa bà T và người đó có quan hệ tình cảm hay không. Trong lúc cãi nhau thì ông cũng có những lời lẽ xúc phạm vợ và đánh vợ. Ông nhận thấy hành vi của ông là không đúng, ông cũng có năn nỉ và gia đình cũng khuyên giải bà T về để lo cho con nhưng bà T không đồng ý. Bản thân ông vẫn còn thương vợ, thương con, ông mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của bản thân, không ghen tuông vô cớ nữa.

Về con chung: Ông C xác định vợ chồng có 03 con như bà T trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con vì bà T là phụ nữ nên việc chăm sóc cho con cái sẽ tốt hơn ông. Bản thân ông còn phải đi làm ăn nên không chăm sóc con được, Trường hợp Tòa án giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc thì ông yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng/01 con.

Về tài sản chung: Ông C tự thỏa thuận với bà T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông C xác định không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà T xác định trước đây thì vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, làm ăn bình thường nhưng đến năm 2018 thì ông C ghen tuông và chửi bới xúc phạm bà và có đánh bà nhưng thương tích không lớn nên bà không có báo với chính quyền địa phương. Giữa bà và người bạn gái này chỉ là bạn bè thân thiết, không có quan hệ tình cảm gì khác. Trong thời gian Toà hoà giải thì ông C có đến chỗ bà ở và lấy chiếc xe máy của bà mang đi bán. Bản thân bà không còn tình cảm gì với ông C và không thể chung sống với ông C nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do bà đã ra ngoài sống nhờ nhà chị gái, không có chỗ ở nên giao 03 con cho ông C nuôi dưỡng. Nếu Toà xử giao con cho bà nuôi thì bà cũng đồng ý.

Bị đơn ông C trình bày từ khi vợ chồng mua chiếc xe tải năm 2019 thì bà T lái xe tải chở hàng và thường xuyên đi qua đêm không về, bên cạnh đó do ông nghe hàng xóm nói nhiều về việc bà T có quan hệ tình cảm thân thiết với người bạn gái nên ông cũng nghi ngờ, ghen tuông và có lời lẽ xúc phạm bà T. Bà T cho rằng ông đánh đập bà thường xuyên là không đúng mà chỉ có lần bà T say rượu về, vợ chồng có cải nhau ông có đánh bà 01 tát thì bà T lại đập đầu vào tường nên các con có chứng kiến và ngăn cản, ông không đánh bà T gây thương tích. Bản thân ông nhận thấy hành vi của mình là không đúng, ông đã nhiều lần năn nỉ, xin lỗi bà T nhưng bà T không đồng ý. Ông lấy xe máy của bà T về là muốn bà T quay về nhà. Bản thân ông rất thương vợ con nên mong muốn bà T quay về đoàn tụ để lo cho các con vì từ khi bà T bỏ đi thì con trai lớn là cháu Phạm Đình Tuấn T1 đã nghiện game và đã bỏ học 01 tháng nay. Ông hứa sẽ khắc phục khuyết điểm, không ghen tuông, xúc phạm và đánh bà T. Ông mong muốn đoàn tụ nên không có yêu cầu gì về việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Trương Thị Thu T và ông Phạm Đình C, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông C chỉ mới phát sinh trong thời gian ngắn, chưa đến mức trầm trọng và do lỗi của cả hai bên nên cần có thêm thời gian để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, điều chỉnh lại cách xử sự với nhau, hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu T và ông Phạm Đình C kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C nghi ngờ bà T có tình cảm với người bạn gái thân nên vợ chồng xảy ra cãi vã, trong lúc cãi vã, ông C có nhiều lời lẽ xúc phạm và có đánh bà T. Bà T đã về nhà chị gái sống từ tháng 8/2020. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông C nên yêu cầu được ly hôn với ông C. Bản thân ông C xác định mâu thuẫn vợ chồng một phần là do bà T thường xuyên đi chơi qua đêm không về, bên cạnh đó ông nghe hàng xóm nói nhiều nên mới nghi ngờ bà T có tình cảm với người bạn gái. Ông đã nhận thấy hành vi xử sự của ông đối với bà T là không đúng, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của bản thân, không ghen tuông, xúc phạm và đánh bà T, ông vẫn còn thương yêu bà T nên yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho con, xây dựng gia đình hạnh phúc. Qua xác minh, cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cũng xác định

không biết mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông C. Bà T cũng thừa nhận mâu thuẫn chỉ có trong gia đình biết còn địa phương không biết. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông C là có xảy ra trong thực tế nguyên nhân là do lỗi của cả hai bên, tuy nhiên mâu thuẫn chỉ mới phát sinh trong thời gian ngắn, chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn. Ông C cũng đã nhận thấy khuyết điểm của mình, đã xin lỗi và năn nỉ bà T quay về là thể hiện ông C vẫn còn tình cảm với bà T. Cần tạo điều kiện cho vợ chồng bà T, ông C có thời gian khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình hạnh phúc nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T ly hôn ông C.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu T về việc ly hôn ông Phạm Đình C.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003141 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND xã X,TP Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lệ Quyên